

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” đối với:

Người yêu cầu:

1. Ông Trần Thanh B, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 8, đường Q, Khu phố 1, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 33/6B Ấp 2, xã X, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Thanh B, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Trầm Thanh B và bà Nguyễn Thị Cẩm H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 150, Quyền số 01/2010 đăng ký ngày 20/12/2010 tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận 7 không còn hiệu lực).

2.2 Về con chung: Ông Trầm Thanh B và bà Nguyễn Thị Cẩm H có 01 (một) con chung họ và tên là Trầm Thái Ngọc H1, sinh ngày 02/06/2011.

Sau khi ly hôn ông Trầm Thanh B và bà Nguyễn Thị Cẩm H thỏa thuận: giao bà Nguyễn Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trầm Thái Ngọc H1, ông Trầm Thanh B không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trầm Thanh B có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3 Về tài sản chung: Cả hai xác nhận không có.

2.4 Về nợ chung: Cả hai xác nhận không có.

2.5 Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trầm Thanh B và bà Nguyễn Thị Cẩm H chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0025047 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trầm Thanh B và bà Nguyễn Thị Cẩm H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc San Hà